TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2021/QĐST-HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Chu Tiến T, sinh năm 1984; dân tộc: Kinh.

Bị đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1987; dân tộc: Tày.

Cùng cư trú tại: Tổ 1, Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Anh Chu Tiến T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Chu Thị Minh A, sinh ngày 15/7/2005 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. chị Lương Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Chu Minh Q, sinh ngày 08/12/2008 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cả hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nội dung sự thỏa thuận về nuôi con chung trong quyết định này được thay

thế cho nội dung về nuôi con chung tại mục 2 phần Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 98/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

2.2. Về án phí: Anh Chu Tiến T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai thu số 0003032 ngày 06/5/2021. Chị Lương Thị T không phải chịu án phí.

Trả lại cho anh Chu Tiến T số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư